

## 6. ĐỌC KINH CHUNG <sup>4></sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, đức Một thời Đức Phật ở thành Khoáng dã. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo cùng các trưởng giả tập hợp tại giảng đường tụng kinh Phật, cao tiếng lớn giọng như âm thanh Bà-la-môn đọc sách không khác, làm loạn tâm các vị tọa thiền.

Trong số các Tỳ-kheo đã nghe có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, cơ hiềm nhóm sáu Tỳ-kheo, - Sao lại cùng các trưởng giả tập hợp nơi giảng đường tụng kinh như âm thanh Bà-la-môn đọc sách?

Lúc ấy, các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Sao các ông lại cùng với trưởng giả tập hợp nơi giảng đường tụng kinh, âm thanh như Bà-la-môn không khác?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Đây là những người si, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo nào, tụng đọc chung với người chưa thọ giới, Ba-dật-đề.***<sup>44</sup>

### B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Người chưa thọ đại giới: Như giới trước (tức ngoài Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni ra).

Cú nghĩa, phi cú nghĩa, cú vị, phi cú vị; tự nghĩa, phi tự nghĩa.<sup>45</sup>

- Cú nghĩa: Là cùng người đọc tụng, không trước, không sau, như  
t

ụng: *Chớ làm các việc ác*  
*Hãy làm các điều lành*

4>. Các bộ, Ba-dật-đề 6. Pali, Pác. 4 Padasodhammasikhà.

44. Thập tụng 6, “Đem cú pháp dạy người chưa thọ cụ túc...”

45. Ngũ phần 6, cú pháp: Cú, vị và tự, tức mệnh đề, cụm từ, và âm tiết (vì tiếng Phạn đa âm tiết). Thập tụng 6, cú pháp: Túc cú (mệnh đề trọn), bất túc cú (mệnh đề không trọn); túc tự (từ ngữ trọn, đa âm tiết), bất túc tự (từ ngữ không trọn), túc vị (âm tiết trọn), bất túc vị (âm tiết không trọn).

*Tự lắng sạch tâm ý  
Chư Phật dạy như vậy.*

- Phi cú nghĩa: Như một người nói “Chớ làm các việc ác” chưa xong, người thứ hai nói lại câu “Chớ làm các việc ác.”

- Cú vị: Hai người cùng tụng, không trước không sau, như tụng, - Mất vô thường. Tai vô thường. Cho đến, ý vô thường.

- Phi cú vị: Như một người chưa nói xong - Mất vô thường..., người thứ hai lập lại lời nói trước, - Mất vô thường...

- Tự nghĩa: Hai người cùng tụng, không trước không sau, như tụng, “A-la-ba-giá-na.”

- Phi tự nghĩa: Như một người chưa nói xong âm - A..., người thứ hai lập lại âm - A... trước đó.

- Cú pháp: Lời Phật nói, Thanh văn nói, Tiên nhân nói, Chư thiên nói.

Nếu Tỳ-kheo cùng người chưa thọ đại giới đồng tụng một lời nói,

hai lời nói, ba lời nói, hoặc truyền trao bằng miệng, hoặc truyền trao bằng chữ viết, tất cả nếu rõ ràng, phạm Ba-dật-đề; nói không rõ ràng, phạm Đột-kiết-la.

Cùng thiên tử, A-tu-la tử, Dạ-xoa tử, Long tử, Càn-thát-bà tử, Súc sanh có thể biến hóa, tụng một lời nói, hai lời nói, ba lời nói, dù nói rõ ràng hay không rõ ràng đều phạm Đột-kiết-la. Nếu vị thầy không dạy: Để tôi nói xong ông sẽ nói, thì thầy phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la, đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Tôi nói xong rồi, ông mới nói. Một người tụng rồi, một người chép. Hoặc hai người đồng nghiệp đồng tụng; hoặc nói giỡn chơi, hoặc nói vội vàng, hoặc nói một mình, hoặc nói trong mộng, hoặc muốn nói việc này lại nói việc khác. Tất cả không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.